



KẾT QUẢ THI TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ ĐỢT 1 NĂM 2025

ST T	Họ và tên	GT	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI					Ghi chú	
					Triết học	Truyền thông quốc tế	Tổng	Ngoại ngữ			
								Nghe	Nói		Đọc
1	Trương Hoàng Hà Anh	Nữ	09/03/1999	TTQT.001	7.50	7.25	14.75	IELTS 6.5 cấp ngày 10/10/2023			
2	Nguyễn Thế Anh	Nam	30/03/2001	TTQT.002	7.00	6.50	13.50	IELTS 7.5 cấp ngày 30/03/2024			
3	Trần Diệu Tú Anh	Nữ	19/08/1999	TTQT.003	8.00	7.25	15.25	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Hà Nội			
4	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	16/08/1999	TTQT.004	5.50	7.25	12.75	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (27/05/2025), Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN			
5	Lê Văn Dân	Nam	12/07/1998	TTQT.006	6.00	6.50	12.50	IELTS 6.0 cấp ngày 25/09/2024			
6	Phí Hương Giang	Nữ	13/10/2002	TTQT.007	5.00	6.50	11.50	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (27/05/2025), Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN			



7	Nguyễn Thị Phương Hậu	Nữ	22/10/2001	TTQT.009	7.00	5.50	12.50	10	14	23	22	69	
8	Vũ Quỳnh Linh	Nữ	18/12/1993	TTQT.011	6.00	6.75	12.75	Cử nhân Khoa học về Quản trị kinh doanh Chuyên ngành Tài chính tại Trường Kinh doanh Niels Brock Copenhagen, Đan Mạch - Chương trình học bằng ngôn ngữ tiếng Anh					
9	Hà Diệu Linh	Nữ	05/07/1995	TTQT.012	7.50	8.00	15.50	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (14/04/2025), Trường Đại học Hà Nội					
10	Nguyễn Thị Bích Loan	Nữ	12/08/2002	TTQT.013	7.00	7.00	14.00	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (25/04/2024), Học viện Báo chí và Tuyên truyền					
11	Vũ Thanh Thảo Ngân	Nữ	30/04/1995	TTQT.014	5.00	7.00	12.00	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (26/06/2025), Trường Đại học Ngoại thương					
12	Vũ Ngân Thương	Nữ	09/06/1984	TTQT.016	8.00	7.00	15.00	Cử nhân Tiếng Anh Thương mại, Đại học Ngoại thương					
13	Nguyễn Thị Cẩm Trà	Nữ	20/09/1996	TTQT.017	6.00	6.50	12.50	16	14.5	25	19	74.5	
14	Bùi Thị Huyền Trang	Nữ	23/05/1996	TTQT.018	6.00	7.00	13.00	Cử nhân Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Trường Đại học Hà Nội					



15	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	22/06/1999	TTQT.019	6.00	7.00	13.00	14	12	22	29	77	
16	Vũ Hồng Vân	Nữ	05/06/1997	TTQT.020	7.00	8.50	15.50	18	15	27	21	81	
17	Lê Thị Yến	Nữ	21/04/1997	TTQT.021	7.50	8.00	15.50	18	14	23	24	79	

Ghi chú:

Thí sinh phải đạt điểm 5.0 trở lên theo thang điểm 10 đối với các môn: thi Triết học và Truyền thông quốc tế;

Bài thi tiếng Anh trình độ tương đương B1 theo Khung Tham chiếu Chung Châu Âu (CEFR) được chấm trên thang điểm 100, với kết quả phân loại theo hai mức: “ĐẠT” hoặc “KHÔNG ĐẠT”. Thí sinh được công nhận “ĐẠT” khi đạt tổng điểm từ 50/100 trở lên và không có kỹ năng nào trong bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết đạt dưới 30% số điểm tối đa của từng kỹ năng../.

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2025

**CHỦ TỊCH HĐQTS
GIÁM ĐỐC**

Người lập bảng



Nguyễn Thị Hạnh



Nguyễn Hùng Sơn

